

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 60/TTr-SNV ngày 04/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh khóa II, nhiệm kỳ 2023-2028.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh; Giám đốc Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.



Nguyễn Hương Giang



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ (Sửa đổi, bổ sung)**

**HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - HÀN QUỐC TỈNH BẮC NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 14/3/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

Tên gọi của Hội là Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh.

Tên viết tắt là Hội Hữu nghị Việt - Hàn tỉnh Bắc Ninh.

Tên tiếng Anh là: The Vietnam - Korea Friendship Association of Bac Ninh.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Tôn chỉ mục đích hoạt động của Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh là góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân tỉnh Bắc Ninh với nhân dân Hàn Quốc nói riêng và nhân dân các nước trên thế giới nói chung.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại Số 10, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 4. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động**

Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh là tổ chức xã hội, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội và nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hiệp thương nhất trí và biểu quyết theo đa số; có các đối tác là các tổ chức quần chúng, các hội hữu nghị của Hàn Quốc với Việt Nam;

Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Ninh và là thành viên của Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc. Hội có tổ chức ở cấp tỉnh và Chi hội hữu nghị ở các đơn vị.

Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nội vụ về tổ chức Hội và Văn phòng UBND tỉnh về lĩnh vực hoạt động của Hội; Hoạt động của hội phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Ninh, Điều lệ của Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc và phù hợp với Luật pháp Việt Nam.

Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, có trụ sở tại thành phố Bắc Ninh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được phép mở tài khoản riêng.



**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương II  
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ****Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

**Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.



3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội và được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội đồng ý thì đều được kết nạp thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động tại Bắc Ninh, có đóng góp cho sự phát triển của Hội Hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh, tán thành Điều lệ Hội, thì được hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam, các doanh nghiệp đang hoạt động, đầu tư tại Bắc Ninh không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn là hội viên chính thức của Hội, nhưng tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

Thủ tục kết nạp, quyền và nghĩa vụ của hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự do Điều lệ Hội quy định.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự, có hộ khẩu thường trú hoặc không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Ninh nhưng làm việc tại tỉnh Bắc Ninh, có quyền công dân; hoặc tổ chức Việt Nam hoạt động tại tỉnh Bắc Ninh tự nguyện xin vào Hội thì được Ban Thường vụ Hội xem xét, kết nạp làm hội viên của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.



4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội**

1. Muốn trở thành hội viên của Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập hội gửi Ban Chấp hành Hội hoặc Ban Thường vụ Hội để xem xét, quyết định.

2. Các hội viên thôi không làm hội viên của Hội do một trong các lý do sau:

- Khi muốn ra khỏi Hội, hội viên phải làm đơn xin ra và được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh hội chấp thuận, nếu là hội viên của Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh; đối với các Chi hội hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc ở các đơn vị, cơ quan, ban, ngành của tỉnh thì đơn xin ra khỏi Hội do cơ quan thường trực của các tổ chức này chấp thuận;

- Vi phạm Điều lệ Hội, bị khai trừ ra khỏi Hội;

- Hội viên có hoạt động trái với Điều lệ và các Nghị quyết của Hội, tùy theo mức độ sẽ bị phê bình hoặc xóa tên khỏi Hội.

### **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hội**

1. Đại hội đại biểu.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Ban Thư ký và ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc (nếu có).

#### **Điều 13. Đại hội đại biểu**

1. Đại hội đại biểu toàn tỉnh là cơ quan cao nhất của Hội, được triệu tập 5 (năm) năm một lần. Đại hội đại biểu toàn tỉnh thảo luận báo cáo công tác của Ban Chấp hành Tỉnh hội, chương trình hoạt động của Hội, thông qua và sửa đổi Điều lệ Hội, bầu cử Ban Chấp hành mới.



Khi có yêu cầu đặc biệt và do hai phần ba tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội kiến nghị, Hội có thể triệu tập Đại hội đại biểu bất thường.

2. Các Chi hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc ở các đơn vị, cơ quan, ban, ngành của tỉnh là thành viên của Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh được bầu đại biểu của mình tham gia Đại hội và ứng cử vào Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh hội.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Tỉnh hội (Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ đại hội và có nhiệm kỳ 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh họp 6 tháng một lần. Trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Ban Chấp hành bầu ra Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Thường vụ. Ban Chấp hành có thể đề nghị bổ sung ủy viên của Ban Chấp hành sau khi báo cáo và được sự thống nhất của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Ninh. Số lượng thành viên bổ sung không quá một phần ba tổng số Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra.

#### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chỉ đạo Ban Thư ký chuẩn bị nội dung các kỳ họp và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.



### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu bầu theo nhiệm kỳ Đại hội, gồm Trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội quyết định.

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện, chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch: Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

#### **2. Các Phó Chủ tịch**

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Thư ký và các Ban chuyên môn**

#### **1. Thư ký**

Thư ký là người giúp việc của Hội, có nhiệm vụ xử lý các công việc hàng ngày của Hội; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội và chuẩn bị nội dung cho hội nghị các cơ quan lãnh đạo. Ban Thư ký có trách nhiệm bảo vệ tài sản, hồ sơ tài liệu của Hội.

#### **2. Các Ban chuyên môn**

Ban Chấp hành có thể lập ra các tiểu Ban chuyên môn như: Tiểu ban đối ngoại, Văn hóa, Thể thao, Kinh tế, Du lịch, Thông tin, Khoa học kỹ thuật ... khi cần thiết và có quy định nhiệm vụ cụ thể.

### **Điều 19. Tổ chức Chi hội Hữu nghị**

- Tổ chức Chi hội thuộc Hội Hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh ở đơn vị do Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh thành lập và không có tư cách pháp nhân. Ban lãnh đạo chi hội có Chi hội trưởng, Chi hội phó, Thư ký và



một số ủy viên. Việc thành lập hoặc giải thể Chi hội Hữu nghị phải báo cáo với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Ninh và được sự đồng ý của Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh bằng văn bản.

- Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh có trách nhiệm thông tin và hướng dẫn thường kỳ cho các Chi hội về chủ trương, phương hướng hoạt động. Các Chi hội báo cáo thường kỳ lên Ban Chấp hành Tỉnh hội về tình hình hoạt động của Chi hội mình.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; GIẢI THỂ VÀ ĐỔI TÊN HỘI**

#### **Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, các nhân trong và ngoài nước theo quy

định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội

theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.





3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Hội viên, cán bộ Hội và tổ chức hội cơ sở vi phạm Điều lệ Hội, làm tổn thương đến danh dự của Hội, tùy theo mức độ sai phạm, có thể bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh quy định nội dung, trình tự, thủ tục, hình thức và thẩm quyền kỷ luật của Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn tỉnh Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc hoặc Hội nghị hiệp thương mở rộng của Ban Chấp hành Tỉnh hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất hai phần ba (2/3) số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành và thống nhất đề nghị UBND tỉnh ra quyết định phê chuẩn.

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Bắc Ninh.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh .

3. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.